

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST

Ngày : 26 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Mai;

Ông Hà Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST- HS, ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1926/2019/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị My C, sinh năm 1991, tại huyện E, tỉnh Đ; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay thôn 4, xã E, huyện Ea, tỉnh Đ; nghề nghiệp trang điểm; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T B và bà Nguyễn Thị T; chồng Nguyễn Văn P, con có 03 người, đứa lớn nhất sinh năm 2009, đứa nhỏ nhất sinh năm 2018, tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Thanh T, sinh năm 1969; nơi cư trú 40 T, khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh B, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Trần Thị Tuyết N, sinh ngày 23/7/2003, nơi cư trú thôn 6, xã T, huyện D, tỉnh L, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của Trần Thị Tuyết N: Cha, mẹ của Trần Thị Tuyết N đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1991; nơi cư trú thôn 4, xã E, huyện Ea, tỉnh Đ, vắng mặt.

3. Trần Đình P, sinh năm 1968; nơi cư trú 156 H, phường Đ, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

4. Nguyễn Thị V, sinh năm 1965; nơi cư trú thôn H, xã C, huyện P, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 02/7/2019, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh – trắng, biển kiểm soát 77E1 – 138.39 chở vợ là Huỳnh Thị My C từ huyện P đến thành phố Q, tỉnh Bình Định để khám bệnh. Đến khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi ngang qua thị trấn D, huyện T thì P dừng xe lại để C đi vào chợ D mua sắm đồ dùng. Sau khi mua sắm đồ dùng xong, C đi bộ lại Tiệm vàng ML thuộc khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định do ông Huỳnh Thanh T làm chủ để mua vàng. Khi vào tiệm, C gặp chị Trần Thị Tuyết N là nhân viên bán hàng, C yêu cầu chị N cho xem mẫu loại dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ để mua. Lúc này, chị N đưa cho C xem 03 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ với các loại mẫu khác nhau. Trong lúc xem vàng, C thấy chị N không chú ý do đang bán hàng cho những người khách khác nên nảy sinh ý định lấy trộm vàng; lợi dụng lúc chị N sơ hở, C lén lút lấy trộm một sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 5 chỉ, loại sợi dây chữ công vuông, nữ trang 980 (tuổi vàng) bỏ vào túi xách mang theo. Sau khi trộm cắp tài sản, C nói với chị N là không đủ tiền mua vàng rồi bỏ đi. Vào khoảng 09 giờ ngày 03/7/2019, C mang sợi dây chuyền trộm được tại tiệm vàng ML đến tiệm vàng K P ở 156 H, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định do ông Trần Đình P làm chủ bán cho ông P với giá 18.150.000 đồng (mười tám triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Số tiền có được từ việc bán vàng, C tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 99/KL – HĐ ngày 18/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước: 01 sợi dây chuyền vàng chữ công vuông, loại vàng Y nữ trang 980 (tuổi vàng), trọng lượng 5 chỉ có giá trị thành tiền là 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: ngày 15/7/2019 Huỳnh Thị My C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra các vật chứng sau: 01 áo khoác dài tay, có mũ bằng thun, màu vàng; 01 quần Jean

dài, màu đen; 01 khẩu trang bằng vải màu xám; 01 túi xách nữ màu bạc, có dây đeo màu đen, trên có dòng chữ màu trắng là những trang phục C mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị My C khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 02/7/2019, bị cáo đến tiệm vàng M L, tại thị trấn D để xem vàng, bị cáo yêu cầu người bán vàng lấy ra 03 sợi dây chuyền vàng loại 24 K, trong lúc xem vàng bị cáo thấy nhân viên bán vàng không chú ý nên đã nảy sinh ý định lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ nắm vào lòng bàn tay rồi bỏ vào túi xách, sau đó bị cáo trả lại 02 sợi dây chuyền rồi rời khỏi tiệm vàng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-TP ngày 24 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị My C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, lười biếng lao động nhưng muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 09 giờ, ngày 02/7/2019 bị cáo Huỳnh Thị My C đã lén lút lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ, loại sợi dây chữ vuông, nữ trang 980 tuổi vàng của ông Huỳnh Thanh T có giá trị thành tiền là 18.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương, do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo hiện tại đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại do giá vàng chênh lệch tại thời điểm bị mất trộm và thời điểm làm đơn yêu cầu là 1.900.000 đồng, tuy nhiên trong quá trình điều tra bị hại đã được thông báo về kết quả định giá và khi nhận bồi thường bị hại thống nhất không có ý kiến gì, đến tháng 10 năm 2019 thì bị hại làm đơn yêu cầu bồi thường giá trị chênh lệch, yêu cầu này là không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ, bằng thun, màu vàng; 01 (một) quần dài bằng Jean, màu đen; 01 (một) khẩu trang bằng vải, màu xám và 01 (một) túi xách nữ màu bạc, có dây đeo màu đen trên dây có dòng chữ màu trắng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập, nên có đầy đủ căn cứ để xác định vào khoảng 09 giờ ngày 02/7/2019 bị cáo Huỳnh Thị My C đã lén lút trộm cắp một sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 5 chỉ, loại sợi dây chữ công vuông, nữ trang 980 (tuổi vàng) tại tiệm vàng M L, thuộc thị trấn D, huyện T do ông Huỳnh Thanh T làm chủ, sau đó bị cáo mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng K P ở phường Đ, thị xã A bán cho ông Trần Đình P với giá 18.150.000 đồng. Ngày 18 tháng 7 năm 2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước đã định giá và kết luận sợi dây chuyền có giá trị thành tiền là 18.900.000 (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng), hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và thỏa mãn dấu hiệu của tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ khả năng để nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười biếng lao động, lại muốn có tiền để phục vụ nhu cầu bản thân nên bị cáo

đã bắt chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào phải bị xử lý, hiện tại bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và đứa con này đang mắc bệnh hiểm nghèo rất cần người chăm sóc, nên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, để tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo, vừa chăm sóc con bệnh tật và việc cho hưởng án treo này cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Đối với Nguyễn Văn P, trước và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Tiệm Vàng ML thì C không có bàn bạc gì với P nên P không biết việc này, P cũng không tham gia vào quá trình tiêu thụ tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với P là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với ông Trần Đình P (chủ tiệm vàng K P), khi mua sợi dây chuyền vàng do C mang đến bán nhưng không biết sợi dây chuyền này là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với ông P là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, ngày 06/9/2019 bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng) để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại. Ngày 23/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại số tiền 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm ngàn đồng) cho ông Huỳnh Thanh T. Đến tháng 10 năm 2019 ông T làm đơn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền chênh lệch giá vàng giữa thời điểm bị mất trộm và thời điểm làm đơn yêu cầu bồi thường với số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng), tuy nhiên yêu cầu này của ông

T là không phù hợp với quy định của pháp luật, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ, bằng thun, màu vàng; 01 (một) quần dài bằng Jean, màu đen; 01 (một) khẩu trang bằng vải, màu xám và 01 (một) túi xách nữ màu bạc, có dây đeo màu đen trên dây có dòng chữ màu trắng, hiện không còn giá trị nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị My C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị My C 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2019).

Giao bị cáo Huỳnh Thị My C cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện Ea, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác dài tay, có mũ, bằng thun, màu vàng; 01 (một) quần dài bằng Jean, màu đen; 01 (một) khẩu trang bằng vải, màu xám và 01 (một) túi xách nữ màu bạc, có dây đeo màu đen trên dây có dòng chữ màu trắng.

Hiện vật chứng trên C cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2019, giữa Công an huyện Tuy Phước và C cục thi hành án dân sự huyện tuy Phước, tỉnh Bình Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2019). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quý Phúc

